

ĐẠI THỪA KIM CƯƠNG KẾ CHÂU BỒ TÁT TU HÀNH PHẦN _MỘT QUYỀN_

Hán dịch: Đại Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Phổ Tư Nghĩa Bồ Tát Ma Ha Tát** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Làm sao để Bồ Tát tu hành ngộ nhập vào Tam Ma Địa Địa này?”

Đức Phật nói: “Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Như không có **ngộ nhập** thì gọi là **ngộ nhập**, cũng ngay như nơi mà Ta đã **ngộ nhập** khi tu **Bồ Đề** (Bodhi)”

Phổ Tư Nghĩa Bồ Tát bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là nơi mà Đức Như Lai đã **ngộ nhập**? Nguyện xin diễn nói”

Đức Phật nói: “Này **Thiện Nam Tử**! Xưa kia có vị vua tên là **Kim Cương Kế Châu** ở tại vườn rừng vắng lặng, ngồi Kiết Già, chính niệm suy nghĩ. Khi trụ như vậy thời ở bên phải tòa ngồi đột nhiên sinh ra một hoa sen lớn. Hoa ấy do mọi báu vi diệu hợp thành. Ấy là **Rồng** (Nāga) quấn quanh **Chiên Đàn** (Candana) bền chắc dùng làm cọng, **vàng Diêm Phù Đàn** (Jambūdana-suvarṇa) dùng làm lá, **ngọc báu Ma Ni** (Cintāmaṇi) dùng làm tua, báu **Chân Thúc Ca** (Kimpśuka) dùng làm đài

Bấy giờ, mọi báu trên đài hoa sen tối thắng đột nhiên hóa sinh Thái Tử **Tất Đà** (Siddha) ngồi Kiết Già an lành rồi đứng dậy, bước xuống đài hoa sen rồi ngồi trên đầu gối bên phải của đức vua.

Khi ấy, **Kim Cương Kế Châu** Đại Vương vui vẻ thương mến Thái Tử **Tất Đà**. Liền dẫn theo với tám vạn bốn ngàn vị Vương Tử đều đến chỗ của Đức **Phật Pháp Giới Ma Ni Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai, A La Ha, Tam Miệu Tam Phật Đà** (Buddha-dharma-dhātu maṇi-giri sūrya-prabhāya tathāgatāya arhate samyakṣambuddhāya) ấy nghe nhận Chính Pháp. Được nghe **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Tam Ma Địa** như vậy xong thì đắc được năm Thần Thông

Vì sao gọi là **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Tam Ma Địa** vậy?

Lúc đó, Đức **Phật Pháp Giới Ma Ni Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai** sẽ vì họ diễn nói. Đây tức là câu **Chỉ La** (Chỉ La cú), câu **Kim Cương**, câu **Pháp**, câu **Án**, câu **Lý**, câu **Tương Ứng**, câu **Mật**, câu **Trì**, câu **Thừa Sự**, câu **Chuyển**, câu **Trì Tẩu**, câu **Tốc Tật**, câu **Hiển Thị**, câu **Minh Chú**. Nói câu (của) của Phẩm này xong, cột trói chúng Ma, câu **cột trói của Chỉ La Hệ Phộc Án**, tất cả các câu của nhóm cột trói... không có chỗ tranh luận. Đây gọi là **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Tam Ma Địa**. Là điều mà Đức **Phật Pháp Giới Ma Ni Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai** ấy diễn nói

Này **Thiện Nam Tử**! Ông biết gì chẳng? Xưa kia, Thế Giới xưng là **Ma Ni Bảo Kim Ngân Sở Thành** thì nay là **Kim Lăng Già Ma La Da Sơn Thành**. Thế Giới Ma Ni Bảo Kim Ngân Sở Thành là cõi Phật của Đức **Phật Pháp Giới Ma Ni Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai**

Này **Thiện Nam Tử**! **Kim Cương Kế Châu** Đại Vương đó từng ở cõi Phật của Đức **Phật Pháp Giới Ma Ni Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai** trong Thế Giới **Ma Ni Bảo Kim Ngân Sở Thành**,

làm Chuyển Luân Thánh Vương của một ngàn Thế Giới, há là người khác, nay tức là **Kim Cương Thủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi bodhisatva)

Thiện Nam Tử! Kế Châu Đại Vương đó ở trong cõi ấy làm Chuyển Luân Vương, có một trăm ức người con, há là người khác, nay là các Bồ Tát đến từ mười phương, đều vì lắng nghe **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Tam Ma Địa**

Này Thiện Nam Tử! Ông nên biết Thái Tử **Tát Bà Tát Đà** (Sarva-siddha) lúc đó có 28 tướng Đại Trượng Phu đã được thành tựu. Tại sao thế? Vì thân Ta tức là Thái Tử Tát Đà, từng ở trong vườn tược có âm thanh vi diệu của Châu Kế Đại Vương. Đức vua ấy chính niệm, ngồi ngay ngắn suy nghĩ thì ở bên phải (Đức vua), trên đài hoa sen **Long Kiên Chiên Đàn Chân Thúc Bảo**, (Ta) đột nhiên hóa sinh liền đi đến chỗ của Đức **Phật Pháp Giới Ma Ni Bảo Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai** được nghe **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Tam Ma Địa** chưa từng quên mất. Từ đó trở đi, trải qua vô lượng ức na do tha kiếp thường nghĩ nhớ. Do sức của **Tam Muội** (Samādhi) cho nên một kiếp nghĩ nhớ, một trăm kiếp nghĩ nhớ, một ngàn kiếp nghĩ nhớ, một trăm ngàn kiếp Ta cũng nghĩ nhớ chưa từng quên mất. **Kiếp Thành** (Varta-kalpa) cũng cũng nghĩ nhớ, **kiếp Hoại** (Samvarta-kalpa) cũng nghĩ nhớ, hoảng giữa của kiếp **Thành Hoại** thời Ta cũng nghĩ nhớ, cho đến ức na do tha trăm ngàn kiếp cũng thường nghĩ nhớ. Ở chỗ của một Đức Như Lai cũng nghĩ nhớ. Trăm Đức Như Lai, ngàn Đức Như Lai, trăm ngàn Đức Như Lai cho đến chẳng thể nói chẳng thể nói Đức Như Lai, câu chi na do tha Đức Như Lai cũng thường nghĩ nhớ. Ở chỗ của các Đức **Như Lai A La Ha Tam Miểu Tam Phật Đà** (Tathāgatāya arhate samyaksambuddhāya), do được **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Pháp Môn** nên chưa từng quên mất”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

“Ta nhớ đời quá khứ
Vô lượng vô số kiếp
Thấy các cõi thanh tịnh
Kim Bảo Hải Trang Nghiêm
Ma Ni Tịnh Thổ Vương
Hiệu là **Kim Cương Kế**
Có sức tự tại lớn
Thống lĩnh ngàn Thế Giới
Cho đến mười ngàn cõi
Không ai vượt qua được
Đầu đủ ngàn ức con
Hay phá các oán địch
Đều đủ hai mươi tám
Sắc tướng của Trượng Phu
Sáng sớm thăm Đại Vương
Vương Tử na do tha
Trong vườn rừng Hoan Hỷ
Ao, sản rất nghiêm lệ
Trang sức các vật báu
Làm đèn cúng Thế Gian
Thấy tại các Như Lai
Bình đẳng đều khuyến thỉnh
Phổ Nhân Đại Đạo Sư

Đây là lúc khởi đầu
Ta gần gũi phụng sự
Đề được nghe Chính Pháp
Tiếp có **Phổ Hiền Phật**
Tiếp có **Hoa Đăng Phật**
Tiếp có **Kim Cương Đăng**
Tiếp có **Đại Đăng Phật**
Tiếp có **Tối Thắng Đăng**
Tiếp có **Pháp Đăng Phật**
Tiếp có **Công Đức Đăng**
Tiếp có **Bảo Đăng Phật**
Tiếp có **Bảo Tràng Đăng**
Tiếp có **Tài Đăng Phật**
Tiếp có **Kế Đăng Phật**
Tiếp có **Tịch Đăng Phật**
Tiếp có **Diệu Đăng Phật**
Tiếp có **Thanh Đăng Phật**
Tiếp có **Hương Đăng Phật**
Tiếp có **Vị Đăng Phật**
Tiếp có **Nguyệt Đăng Phật**
Tiếp có **Nhật Đăng Phật**
Tiếp có **Uy Quang Đăng**
Tiếp có **Liên Hoa Đăng**
Tiếp có **Ma Ni Đăng**
Tiếp có **Kiệt Âm Đăng**
Tiếp có **Tính Đăng Phật**
Tiếp có **Chủng Tộc Đăng**
Tiếp có **Thế Gian Đăng**
Tiếp có **Pháp Vương Đăng**
Tiếp có **Thắng Đăng Phật**
Tiếp có **Thù Thắng Đăng**
Tiếp có **Phạm Quang Đăng**
Tiếp có **Quang Minh Đăng**
Tiếp có **Nhân Gian Đăng**
Tiếp có **Đăng Đăng Phật**
Tiếp có **Tân Đăng Phật**
Tiếp có **Tích Đăng Phật**
Tiếp có **Trí Đăng Phật**
Tiếp có **Hiền Thiện Đăng**
Tiếp có **Giới Đăng Phật**
Tiếp có **Nhãn Nhục Đăng**
Tiếp có **Tinh Tiến Đăng**
Tiếp có **Thiền Định Đăng**
Tiếp có **Bát Nhã Phật**
Tiếp có **Thí Xả Đăng**
Tiếp có **Đại Từ Phật**
Tiếp có **Đại Bi Phật**
Tiếp có **Đại Hỷ Phật**

Tiếp có **Đại Xả Phật**
Tiếp có **Chính Trụ**
Tiếp có **Công Đức Trụ**
Tiếp có **Uy Đức Trụ**
Tiếp có **Thắng Đăng Trụ**
Tiếp có **Tối Thắng Phật**
Tiếp có **Nghị Luận Phật**
Tiếp có **Phạm Xứ Phật**
Tiếp có **Nhân Gian Phật**
Tiếp có **Thiên Vương Phật**
Tiếp có **Đại Thừa Đăng**
Tiếp có **Tối Thắng Phật**

Này Phật Tử! Tên gọi của nhóm Như Lai như vậy đều ở trong một kiếp hiện ra ở đời. Ta đều thừa sự như cúng tháp miếu, đều vì mong cầu Tam Ma Địa này.

Này Phật Tử! Lại vượt qua các kiếp ấy, lại vượt qua mười chảng thể nói chảng thể nói các cõi nước của Phật nhiều như số lượng bụi nhỏ, ở trong Đại Kiếp có Đức Phật hiệu là **Ma Ni Sơn Nhật Quang Minh Vương Như Lai** bắt đầu xuất hiện thời Ta gần gũi thừa sự vì mong cầu Tam Ma Địa này

Tiếp theo, lại có **Pháp Giới Ma Ni Kim Cương Sơn Đỉnh Đăng Vương Như Lai** thời Ta cũng thừa sự

Tiếp theo, lại có Đức Như Lai hiệu là **Kim Sơn Ma Ni Phong Nhật Kế** thời Ta cũng thừa sự

Tiếp theo lại có **Ly Cầu Ma Ni Đăng Như Lai**, tiếp theo lại có **Pháp Giới Ma Ni Kim Cương Đỉnh Đăng Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Cương Vương Như Lai**, tiếp theo lại có **Hư Không Đăng Ma Ni Kim Cương Như Lai**, tiếp theo lại có **Phước Đức Sơn Kim Cương Hiệu Như Lai**...thời Ta cũng thừa sự

Tiếp theo lại có **Chủng Tộc Đăng Vương Như Lai**, tiếp theo lại có **Ly Cầu Kim Cương Đăng Thủ Vương Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Cương Đăng Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Cương Như Lai**, tiếp theo lại có **Ly Cầu Quang Minh Kim Cương Như Lai**...thời Ta cũng thừa sự

Tiếp theo lại có **Tinh Tiến Kim Cương Như Lai** thời Ta cũng thừa sự

Tiếp theo lại có **Câu Lợi Xa Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Cương Kế Như Lai**, tiếp theo lại có **Câu Na Hàm Kim Cương Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Cương Tạng Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Cương Nguyệt Như Lai**...thời Ta cũng thừa sự

Tiếp theo lại có **Hải Nguyệt Như Lai**, tiếp theo lại có **Am Câu xá Như Lai**, tiếp theo lại có **Phổ Biến Ma Ni Kim Cương Kế Như Lai**, tiếp theo lại có **Na La Diên Kim Cương Như Lai**, tiếp theo lại có **Ly Cầu Nguyệt Như Lai**, tiếp theo lại có **Pháp Ái Như Lai**, tiếp theo lại có **Pháp Chân Như Lai**, tiếp theo lại có **Pháp Âm Thanh Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Âm Thanh Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Nguyệt Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Kim Cương Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Hoa Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Danh Xưng Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Nhật Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Quang Minh Như Lai**, tiếp theo lại có **Cam Lộ Xuất Hiện Như Lai**, tiếp theo lại có **Pháp Luân Âm Thanh Quang Minh Xuất Hiện Như Lai**, tiếp theo lại có **Lôi Thanh Quang Minh Như Lai**,

Tiếp theo lại có **Chấn Đán Hương Như Lai**, tiếp theo lại có **Thiện Hương như Lai**, tiếp theo lại có **Thiện Quang Như Lai**, tiếp theo lại có **Phổ Tạng Như Lai**, tiếp theo lại có **Phổ Đỉnh Như Lai**, tiếp theo lại có **Nhật Nguyệt Như Lai**, tiếp theo lại có

Thiện Thương Chủ Như Lai, tiếp theo lại có **Kim Sơn Quang Minh Như Lai**, tiếp theo lại có **Âm Thanh Quang Minh Như Lai**,

tiếp theo lại có **Quyết Định Vô Sở Trụ Địa Như Lai**, tiếp theo lại có **Thắng Tràng Như Lai**, tiếp theo lại có **Xuất Hiện Uy Quang Như Lai**, tiếp theo lại có **Đại Diệm Như Lai**, tiếp theo lại có **Bảo Diệm Như Lai**, tiếp theo lại có **Đại Chân Như Lai**, tiếp theo lại có **Nhật Nguyệt Quang Như Lai**,

tiếp theo lại có **Chiên Đàn Hương Xuất Hiện Như Lai**, tiếp theo lại có **Sư Tử Tràng Như Lai**, tiếp theo lại có **Liên Hoa Quang Như Lai**, tiếp theo lại có **Kim Quyết Định Ma Ni Sơn Quang Minh Nhật Quang Vương Như Lai...** thời Ta đều thừa sự nhóm Như Lai đó

Này Thiện Nam Tử! Như vậy, Ta cầu Pháp Môn này cho nên một kiếp nghĩ nhớ, trăm kiếp nghĩ nhớ, ngàn kiếp nghĩ nhớ, trăm ngàn kiếp cũng nghĩ nhớ, **kiếp Thành** (Vivarta-kalpa) cũng nghĩ nhớ, **kiếp Hoại** cũng nghĩ nhớ, khoảng giữa của kiếp **thành hoại** (Samvarta-kalpa) cũng nghĩ nhớ, cho đến chẳng thể nói chẳng thể nói kiếp **Thành Hoại**, ức na do tha trăm ngàn kiếp thời Ta cũng nghĩ nhớ.

Này Thiện Nam Tử! Ta ở chỗ của một trăm Đức Phật cũng nghĩ nhớ. Ở chỗ của một ngàn Đức Phật, trăm ngàn Đức Phật cũng nghĩ nhớ, cho đến chẳng thể nói na do tha trăm ngàn Phật cũng nghĩ nhớ. Ở chỗ của các Đức Như Lai A La Ha Tam Miếu Tam Phật Đà đó thời **Pháp Giới Tăng Kế Dữ Kim Cương Như Lai Tâm Phẩm Tam Ma Địa** này ở nơi ấy lắng nghe, Ta đều cúng dường thừa sự. Ta đối với Tam Ma Địa này, cuối cùng chẳng quên mất.

Thế nên Phật Tử! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn thanh tịnh **ba nghiệp** thì cần phải nguyện cầu Tam Ma Địa này. Hoặc có người: ưa thích nghĩa sáng tỏ; tướng của **hình sắc** (Rūpa: Sắc), **âm thanh** (Śabda: thanh), **mùi ngửi** (Gandha: hương), **vị nếm** (Rasa: vị), **sự tiếp chạm** (Sprasṭavya: Xúc). Người yêu thích nghĩa của **Pháp** (Dharma). Người yêu thích **Biện Tài**. Người ưa thích **Thần Thông** (Abhijñā). Người ưa thích **danh tiếng** (Yasa). Người ưa thích **đoan chính**. Người yêu thích **Chú Thuật**... cần phải đối với Tam Ma Địa này thọ trì, cúng dường, rộng vì người nói.

Nếu có bốn Chúng: **Tỳ Khuru** (Bhikṣu), **Tỳ Khuru Ni** (Bhikṣuṇī), **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka), **Ưu Bà Di** (Upāsikā), hàng **Trời** (Deva), **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Già** (Mahoraga), **Người** (Maṇuṣya), **Phi Nhân** (Amaṇuṣya) với hàng **Thích** (Indra), **Phạm** (Brahma), **Hộ Thế** (Loka-pāla) cần phải mong cầu. Tại sao thế? Vì **Pháp Môn** (Dharma-paryāya) này bình đẳng nhiếp nhận chúng sinh bị khổ não, như kho báu của đất.

Người yêu thích **Pháp Tài** này là cái gương ánh sáng lớn chiếu thấu tỏ người bị rơi vào chỗ tăm tối của **Vô Minh** (Avidya), là ánh sáng điện lớn của người muốn đi vào **con đường Niết Bàn** (Nirvāṇa-mārga). Pháp Môn này là sự thông tuệ của người ngu

Này Phật Tử! Pháp Môn này đi vào trong Pháp của tất cả chư Phật

Này Phật Tử! Ví như **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Tri-sāhasra-mahā-sāhasrā-loka-dhātu) đem bảy báu chất đầy bên trong làm một phần. Nếu có người nghe Pháp Môn này thì quả báo gom chứa **căn lành** (Kusāla-mūla), **Phước Đức** (Punya) vượt hơn hẳn điều kia

Tạm gác qua việc đem bảy báu của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới làm một phần. Nếu chúng sinh trong sáu đường của hằng hà sa ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, hoặc có người có uy lực dũng mãnh thành tựu cõi chúng sinh ấy, đều đem cho hết thầy vật ưa thích cần dùng, cung kính tôn trọng.. lại trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức na do tha

tuổi. Sau khi tất cả chúng sinh ấy diệt độ, lại vì họ làm tháp bảy báu màu nhiệm thì Phước Đức như vậy nhiều vô lượng vô biên. Nếu có người nghe Pháp Môn này thì Công Đức vượt hơn hẳn việc kia.

Tạm gác qua việc của tất cả chúng sinh trong hằng sa sáu đường. Nếu **các Hữu** (các cõi) trong hằng sa ba ngàn Đại Thiên Thế Giới... **tám người của Chủng Tính** (Gotra: gồm có bốn giai cấp Bà La Môn, Sát Đế Lợi, Phệ Xá, Thủ Đà La với bốn bậc Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác) tùy tin theo **Tùy Pháp Hành** (Dharmānusārin: một trong 18 Hữu Học, một trong 27 Thánh Hiền), các **Tu Đà Hoàn** (Srotāpanna), **Tu Đà Hàm** (Sukṛtāgami), **A Na Hàm** (Anāgami), **A La Hán** (Arhant), các **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha). Người đó ở vô lượng kiếp, trăm ngàn câu chi na do tha kiếp cung kính cúng cấp: quần áo, giường nằm, thuốc thang với vật thọ dụng yêu thích... thấy đều đem cho. Cho đến sau khi **Bát Niết Bàn** (Parivāra: nhập vào Niết Bàn) vì họ dựng tháp bảy báu cao một ngàn **Do Tuần** (Yojana: 16 km) với chuông, vông báu trang nghiêm tháp ấy, ngày đêm sáu thời, hết lòng cúng dường các tháp miếu này. Nếu có nghe Pháp Môn này thì gom chứa được **tư lương** (Sambhāra) căn lành, Phước Đức vượt hơn hẳn Công Đức kia.

_Lại gác bỏ việc **bốn sinh** (4 loài chúng sinh: *sinh trong trứng, sinh trong bào thai, sinh ở nơi ẩm thấp, sinh theo sự biến hóa*) trong sáu đường ở ba ngàn Đại Thiên Thế Giới. Lại gác bỏ chuyện tám người tùy theo niềm tin thực hành **Tùy Pháp Hành** trong ba ngàn Thế Giới, hàng từ **Sơ Quả** (*Quả vị đầu tiên là Tu Đà Hoàn*) đến **Đệ Tứ Quả** (*Quả vị thứ tư là A La Hán*) với **Duyên Giác**, cho đến việc cúng dường các Bồ Tát Ma Ha Tát thuộc **Đại Thừa** (Mahā-yāna) với **các Như Lai Ứng Đẳng Chính Giác** trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới như lúc trước, cũng gác qua việc này

Nếu nhóm Thế Giới ngang bằng với mây, mưa, biển tràn đầy khắp hằng hà sa ba ngàn **cõi nước** (quốc thổ). Trong ấy Đạo Trường đã hay gom chứa cùng với hàng Kim Cương, Bồ Tát Ma Ha Tát với các Như Lai Ứng Đẳng Chính Giác... vị Đại Trượng Phu này suy nghĩ tính đếm rõ ràng, đem mọi loại quần áo, giường nằm, thức ăn uống, thuốc thang được yêu thích... cúng dường các Bồ Tát Ma Ha Tát với các Như Lai. Cúng dường, tôn trọng, cung kính, khen ngợi trải qua vô lượng năm, vô lượng trăm ngàn ức na do tha năm với vô lượng trăm ngàn ức na do tha kiếp, cho đến chẳng thể nói chẳng thể nói cõi Phật nhiều như số bụi nhỏ trong na do tha kiếp... đã hay đắc được **Kim Cương Tâm Định** với các Như Lai Ứng Đẳng Chính Giác vào **Bát Niết Bàn** (Parinirvāna), tạo làm tháp bảy báu với lọng, chuông, lưới báu... cho đến cao hơn **Thế Giới của Phạm Thiên** (Brahma-loka: Phạm Thế). Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện nghe Pháp Môn này thì hay gom chứa tư lương **Phước Đức, căn lành** vượt hơn hẳn nơi đã được của người trước.

Này Phật Tử! Nay Ta vì ông dùng ví dụ nói. Do ví dụ này cho nên bậc Trượng Phu thông Tuệ đối với điều đã nói này hay được hiểu thấu, dấy lên niềm tin sâu nặng, chẳng sinh phi báng. Đối với nhóm như vậy hiểu chỗ của vị Pháp Sư, nên khởi tôn trọng, hiếm có, yêu thích... như hướng đến Đức Phật

Này Phật Tử! Ví như có người đối với: **chúng sinh Noãn Thai Thấp Hóa** (4 loài chúng sinh: *sinh trong trứng, sinh trong bào thai, sinh ở nơi ẩm thấp, sinh theo sự biến hóa*) với **tám người của Chủng Tính** tùy theo niềm tin thực hành **Tùy Pháp Hành** từ Sơ Quả đến Quả thứ tư, Độc Giác cho đến ở Đạo Trường mà Đức Phật đã hành gom chứa Phước Đức, các Bồ Tát Ma Ha Tát với các Như Lai Ứng Đẳng Chính Giác nhiều như số hạt bụi nhỏ trong hết thấy cõi nước của Phật ở hằng hà sa ba ngàn Thế Giới... thấy đều đoạt lấy mạng sống của các vị ấy với phá hoại các Pháp

Này Phật Tử! Lại có **Trượng Phu** (Puruṣa) thành tựu chúng sinh với tất cả các Thanh Văn, Bích Chi Phật với tất cả nơi hành Đạo gom chứa **tư lương** (Sambhāra) của

tất cả Bồ Tát kia cùng với **Kim Cương** đầy đủ **Như Lai Tâm Định...** với bậc đã đắc được, các Như Lai Ứng Đẳng Chính Giác, bậc có địa vị hiện tại... đều làm cúng dường hoa, hương, phan, lọng, thức ăn uống có các mùi vị, thức ăn Câu Đà Na, mọi loại vật dụng. Sau khi (các vị ấy) vào Niết Bàn lại làm tháp bảy báu cao đến **cõi Phạm Thiên** (Brahma-loka: Phạm thiên) với lưới, chuông, chuông lắc tay trang nghiêm.

Hai người như vậy các tội phước sai khác. Luận sự lên xuống, xa gần, nhiều ít cho đến chẳng thể nói chẳng thể nói nhóm kiếp **thành hoại**...chẳng biết được bờ mé ấy

Phật Tử! Nếu có người nghe quả của **Phước** (Punya), **Phi Phước** (A-punya: chẳng phải là Phước, không có Thiện Đức, tội) như vậy, đối với Pháp Môn này sinh sự tin trọng sâu xa thì hết thấy tư lương gom chứa căn lành quyết định là tối thắng, chẳng biết được bờ mé ấy

Lại nữa, nếu lại có người chê bai Pháp Môn này thì tội ấy rất lớn đến nỗi chẳng thể nói, chẳng biết được bờ mé ấy. Nếu có người tùy vui, tin nhận thì Phước Báo đắc được cũng rất rộng lớn, ở số kiếp nhiều như số hạt bụi nhỏ của **núi Tu Di** (Sumeru) cũng chẳng thể nói hết được.

Này Phật Tử! Nay Ta lại ví dụ khiến cho các người có Trí hay được hiểu rõ, vào Pháp Môn này được lợi ích lớn. Điều ấy là gì vậy?

Này Phật Tử! Ví như có người đem một sợi lông chẻ ra làm một trăm phần, dùng một phần lông ấy lấy một giọt nước ở trong biển lớn. Ý ông như thế nào? Trong hai thứ nước ấy thì số nước do sợi lông lấy nhiều hơn hay nước trong biển nhiều hơn?..."

Phổ Tư Nghĩa nói: "Nước trong một sợi lông chẳng đủ để nói, còn số nước trong biển thì rất nhiều vô lượng vô lượng"

Đức Phật nói: "Này Phật Tử! **Phước** (Punya), **Phi Phước** (A-punya) mà Ta đã nói cũng như nước do sợi lông lấy, còn điều chưa nói kia cũng như nước trong biển. Nên biết như vậy"

Lúc đó, **Phổ Tư Nghĩa Bồ Tát** lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Tuy con Trí nông cạn, nghe Giáo **thuận nghịch** của Pháp Môn này thành lợi ích lớn, lại vẫn còn suy nghĩ, sinh Tâm nghi ngờ nhiều. Nguyên vì con nói"

Đức Phật nói: "Lành thay! Lành thay! Tùy theo ý mà hỏi"

Phổ Tư Nghĩa nói: "Thế Tôn! Con thấy **Sa Môn** (Śramaṇa) hoặc **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) với nhóm **Già La Ca, Ba Lợi Ba Chước Ca, Ni Kiện Tử** (Nigrantha-jñāni-putra) của Ngoại Đạo khác. Loại như vậy: hoặc nướng thân tu **Khô Hạnh** (Duṣkara-caryā, hay Tapas), hoặc dựng đứng hai bàn chân, hoặc lại co đầu gối dùng áo quần ràng bàn chân ngồi chồm hổm, hoặc dùng hai hòn đá đánh vào nhau lấy lúa đậu rồi ăn, hoặc dùng tro xoa bôi lên thân, hoặc lao mình từ sườn núi xuống, hoặc ngồi trên gai nhọn, hoặc nhóm Pháp đi vào trong nước với lửa, hoặc ăn phân bò, hoặc nhấc một bàn chân lên cao, hoặc dựng thẳng hai cánh tay, hoặc chỉ ăn rau, hoặc ăn **rau cỏ đắng** (bại tử), hoặc ăn lá cây, hoặc tắm nước lạnh, hoặc dùng nước sông Hằng tắm gội làm điều vui thích... Nhóm người như vậy đều muốn cầu xin Pháp **giải thoát**. Ngu Phu (người ngu), Ngoan Ngân (ngu xuẩn ngang bướng) cho đến quả báo như vậy, thì như thế nào?

Thế Tôn! Có các nhóm loại kiểm tra xem xét để biết các việc, do đó sinh kiêu mạn, vui, giận tự tại. Giả sử thế của người ngu chẳng thể biết rõ **nhân quả thiện ác** của nghiệp đã làm, đáng cho thì chẳng cho, chẳng đáng cho thì lại cho, thay đổi lòng vòng xứng với ý dùng làm thế lực. Nhóm loại như thế có quả báo như thế nào?

Thế Tôn! Lại có một loại đồng tu xuất gia, chẳng thể cung kính người có nghiệp **Đức**, phần lớn bao che cho Môn Đồ chẳng có lúc nào dạy bảo, điều đáng làm thì chẳng

làm, **phạm** (làm trái phép) thì cho là **chẳng phạm**. Là Pháp **hữu vi** (Samskrta), là Pháp **vô vi** (Asamskrta), là Pháp **thế gian** (Loka), là Pháp **Xuất Thế** (Lokottara) lại tự mình chẳng hiểu, chẳng thể khiến cho người khác hiểu. Thế Tôn! Nghiệp này thành tựu sẽ sinh vào đường nào?

Lại nữa, Thế Tôn! Hoặc lại có người chẳng thể kính trọng cha mẹ, sư trưởng, chẳng bảo vệ gia tộc với bậc đáng tôn kính thì sẽ sinh vào nơi chốn nào?

Thế Tôn! Lại có một loại hành **tham, sân, si** với **Đẳng Phần** (cả 3 thứ tham sân si cùng đẩy lên một lúc) thì nghiệp báo của người ấy lại sinh vào đường nào?

Thế Tôn! Lại có nhóm nghiệp: giết chóc, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời thù ghét, **nói hai lưỡi** (Paisunya: nói lời ly gián), nói lời ác, ganh tỵ, giận dữ, Tà Kiến... sẽ sinh vào nơi chốn nào?

Lại có một loại làm Pháp **Chú thuật**, chẳng theo Thấy thọ nhận, tự mình hư dối đưa ra Pháp thì sẽ sinh vào nơi chốn nào?

Thế Tôn! Lại có một loại là người ngu si, vượt **Tam Ma Gia** (Samaya) tự tại làm Pháp thì sẽ sinh vào nơi chốn nào?

Thế Tôn! Con suy nghĩ, thấy nghe... Như vậy, Tâm chẳng thể hiểu rõ. Nguyên xin vì con giải thích chỗ nghi ngờ của con để sinh lợi ích”

_Bấy giờ, Đức Như Lai tức liền khen ngợi **Phổ Tư Nghĩa Bồ Tát Ma Ha Tát** rằng: “Lành thay! Lành thay!”

Lại nữa, khen rằng: “Lành thay! Lành thay Phổ Tư Nghĩa!”

Như vậy, khen ba lần.

“Ông vì lợi ích, thương xót các chúng sinh trong Thế Gian cho nên lại diễn mở đến **Lý nhân duyên, nghiệp thâm sâu** mà hỏi như vậy. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Ông nên nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ!”

Phổ Tư Nghĩa nói: “Con vui nguyện muốn nghe”

_Đức Phật bảo Phổ Tư Nghĩa: “Nếu có Sa Môn, Bà La Môn với các Ngoại Đạo: Già La Ca Ba Lợi Ba Chước Ca, Ni Kiện Tử... Như vậy **khổ hạnh** nướng thân, dựng hai bàn chân ấy dùng áo quần ràng rồi ngồi, dùng hai viên đá đập vào lú đầu để làm Pháp ăn, dùng tro xoa bôi thân, dùng phân ô uế chôn thân chỉ ló cái đầu ra rồi xưng là Pháp giải thoát. Hoặc nằm trên đầu gai nhọn, ở nước sâu, dùng năm loại nhiệt nướng thân hoặc ném vào lửa. Hoặc ăn phân bò, thường nhắc một chân lên cao, hoặc dựng hai cánh tay. Hoặc chuyên ăn rau, hoặc ăn rau cỏ đắng, hoặc ăn lá cây. Hoặc dùng nước lạnh tẩy rửa, chịu sự rét buốt cầu trong sạch. Hoặc tắm ở sông Hằng rồi xưng là giải thoát. Các ngu si kia chuyên chấp làm **Lý**, nghe **Chính Pháp** ấy thì sinh phi báng. Ta sẽ quả báo mà về sau kẻ ấy phải thọ nhận.

_Này Phật Tử! Kẻ ngồi xỏm dùng quần áo quần ràng thì đến trong Địa Ngục **Đại Liên Hoa** (Mahā-padma)

_Kẻ dùng hai viên đá đánh vào nhau lấy thức ăn sẽ sinh trong loài lạc đà, lừa

_Nếu kẻ dùng trong xoa bôi thân, vui thích làm Đạo sẽ sinh trong loài **Tỳ Xá Xà** (

_Nếu kẻ lao mình từ vách núi cao xuống, sẽ sinh trong loài **La Sát** (Rākṣasa) ở dưới nước

_Nếu kẻ lấy phân dơ bôn chôn thân chỉ ló cái đầu ra, chấp làm Đạo, sẽ sinh ở Đại Địa Ngục **rừng đao kiếm**

_Nếu kẻ nhảy vào trong nước làm giải thoát sẽ sinh trong bụng của loài cá **Ma Kiệt** (Makara) lớn

_Nếu kẻ dùng năm loại nhiệt nướng thân, sẽ rơi vào Đại Ngục **lửa lớn**

_Nếu kẻ ăn phân bò làm trong sạch giải độc, sẽ rơi vào đường của loài heo, tự ăn phân ấy, sau đó lại sinh trong nẻo **Quý đối** (Preta)

_Nếu kẻ nhắc bàn chân lên tung Chú, chấp làm Đạo, sẽ làm loài **Hoạch Cước Dạ Xoa** (Dạ Xoa có bàn chân lớn như cái vạc)

_Nếu kẻ dựng hai cánh tay nâng hướng lên trên đầu làm giải thoát, sẽ làm loài Quý đối có tóc dựng đứng lên

_Nếu kẻ chỉ ăn rau, lá cây, rau cỏ đắng sẽ mang thân trong nhóm lạc đà, lừa, bò, dê

_Nếu kẻ dùng nước lạnh với lấy nước đá trong sông Hằng làm Đạo, sẽ bị rơi vào Địa Ngục **Hàn Băng**

_Nếu có nhóm loại Ngoại Đạo như vậy chấp làm **Chính Đạo** dấy lên hành của Nghiệp sẽ sinh vào trong 60 với 32 các Địa Ngục

_Lại có người làm công việc kiểm điểm, tra xét... Hoạch do tự tại, hoặc do không có Trí, hoặc dùng thế lực, hoặc chẳng xấu hổ, ngang ngược chiếm đoạt. Hoạch đáng cho chỗ này thì đem cho chỗ kia. Hoạch cho vật hỗ trợ nhau thì coi thường sinh mạng tự thay đổi đem đi cho người. Hoạch đem vật cho Tăng ở mùa Đông thì mùa Hạ mới cho, hoặc vật cho trong mùa Hạ thì mùa Đông mới cho, hoặc vật cần cho mau thì lại cho chậm, hoặc có nhiều vật mà mau chóng dùng hết... Các nhóm như vậy đều trái ngược với **Lý**, sau khi mệnh chung sẽ sinh trong 60 với 32 Địa Ngục. Ở trong ngục ấy chịu nhận hình thể tùy theo Nghiệp đều khác nhau. Hoạch ở một thân sinh vô lượng đầu mặt cũng sai khác: hoặc mặt ngựa, mặt Lạc Đà, mặt voi, mặt heo, mặt chuột, mặt chó sói, mặt cá **Thác**, mặt cá **Đê Di**, mặt cá **Niêm Mang**, mặt cá **Cát La**, mặt **Cô Nại Sa**, mặt cáo mèo, mặt quạ đen, mặt Hồ Ly lông vàng, mặt Dã Can, mặt khỉ vượn, mặt **Bách Tuế Trùng**, mặt **Bách Túc Trùng**, mặt trâu, mặt gấu heo, mặt cáo, mặt sư tử, mặt: cọp, sói, mèo, bò... mặt thỏ, mặt dê, mặt chim kên kên, mặt chó, mặt Quý đối bị khát, mặt La Sát giận dữ, mặt các loài cầm thú ác khiến cho người sợ hãi... Như vậy loại cực ác đáng sợ ở trên một thân có các đầu mặt

Nghiệp Quả của nhóm này sinh vào Địa Ngục đao kiếm bén nhọn, chuyển động thân ấy chịu các khổ, khổ rất đau nhức, khổ mạnh bạo tàn ác, khổ thảm độc, khổ cướp đoạt mạng sống... chịu các khổ như vậy. Tội ấy chưa xong phải trải qua ở chỗ ấy câu chi na do tha kiếp, đời đời thọ nhận thân đều cũng như vậy. Hoạch bên dưới một cái đầu có trăm ngàn thân phần. Hoạch trên một thân có trăm ngàn ức cái đầu, trong mỗi một cái đầu có trăm ngàn ức cái lưỡi, trong mỗi một cái lưỡi có trăm ngàn lửa mạnh nóng rực bị nhóm bò kéo cái cày sắt cày bừa nát hết cái lưỡi ấy... Như vậy trăm ngàn ức thân, mỗi mỗi đều có trăm ngàn ức **Hộ Trùng** (sâu bọ) mổ ăn thân ấy, khi khát thì uống máu ấy, khi đói thì ăn thịt ấy, bị khổ đói khát ép bức nên nhỏ bứt tim gan ấy mà ăn nuốt... Như vậy chịu quả báo trải qua vô lượng năm, đến vô lượng kiếp, cho đến chẳng thể nói chẳng thể nói ức na do tha kiếp. Qua đó về sau lại sinh làm thân La Sát ở biển (hải la sát). Hoạch thời trải qua số kiếp nhiều như số bụi nhỏ của núi Tu Di, lại sinh trong loài Nga Quý đối khát, trong ấy lại trải qua ba vạn sáu ngàn kiếp của chư Thiên ở cõi **Tịnh Cư** (Sūdhāvāsa)

Nếu dùng toán số của Nhân Gian mà luận tức chẳng thể nói chẳng thể nói số kiếp. Từ trong Nga Quý bỏ thân thì mới sinh làm thân súc sinh: lạc đà, lừa, heo, chó... theo toán số của nhân gian thì trải qua mười ngàn tuổi, vì Chúng hợp với một ngày đêm ở Địa Ngục. Trải qua ở Địa Ngục trăm ngàn ức na do tha tuổi xong thì sinh vào nhà có chủng tính ác ở nhân gian, ở chỗ của loài người bị người ác ghét hủy nhục... nhà **Chiên Đà La** (Caṇḍāla), nhà ép dầu, nhà làm tre trúc... chịu khổ cực nghèo túng. Như vậy sinh trong nhóm nhà ấy, đời đời thân thường bị bệnh ác, bụng lớn sưng vù... bị người

khinh khi, thân rất thô xấu, rất ư gầy ốm, lại tham ăn, ăn không biết no, chân tay chẳng đủ, các Căn thiếu nhiều, thân thể loang lổ, Tính lại ngu ngốc... Như vậy triển chuyển khó được lia khỏi.

Này Phật Tử! Chính vì thế cho nên biết việc của người, các chủ kiểm tra xem xét chẳng như Pháp sẽ bị quả báo, quyết định chẳng hư dối, cho nên cần dùng Tâm coi giữ việc ấy.

Này Phật Tử! Lại có một loại Xuất Gia như vậy: Kiêu mạn láo lếu, Hoặc được người tôn trọng chịu sự sai khiến, hoặc làm thừa sự. Do đây được tham, lợi dưỡng, danh tiếng mà chẳng cung kính bậc có nghiệp Đức. Lại chẳng vì chỗ của Hòa Thượng chịu làm việc, cũng chẳng hay tu hành Giới **Biệt Giải Thoát**. Thế nên, thường hay suy nghĩ: làm sao khiến cho ta được danh lợi lớn, như có trăm ngàn vị Trời theo hầu vây quanh. Nếu vào chùa, vào làng, thành, ấp, khu xóm cùng với kinh đô của vua... Nơi các **Đồng Trụ** (người cùng sống chung với nhau) cũng với **Y Chỉ** (người nương cậy lẫn nhau) chẳng hay dạy bảo **Giới**. Lại chẳng vì người nói Giới Luật nhẹ nặng. Đã tự mình chẳng hiểu lại chẳng khiến cho người khác hiểu. Tự mình chẳng điều phục an tịnh ẩn kín thì làm sao khiến cho người khác điều phục an tịnh ẩn kín, thật không có chuyện đó!... Tự mình hoại căn lành lại khiến cho nhóm người **Đồng Trụ, Y Chỉ** ấy cũng hoại căn lành. Người như vậy, khi mệnh chung tức cùng nhau rơi vào Địa Ngục **Quyển Sách** một kiếp lưu chuyển chịu khổ. Nhóm **Đồng Trụ, Y Chỉ** kia sinh vào 16 quyển thuộc Địa Ngục với **Thủy La Sát** (La Sát dưới nước) thường bị roi vọt, chất đồng ở biển khơi rưới vào miệng

Này Phật Tử! Người ngu si này sẽ sinh vào nơi chốn đấy.

Này Phật Tử! Nếu có người chẳng thuận, khinh mạn, ứng đối với cha mẹ sẽ sinh trong loài chim yểu, chim sáo.

Nếu chẳng biết tôn trọng **cha mẹ, sư trưởng** sẽ sinh trong loài lạc đà có âm tiếng lớn

Nếu có người khinh mạn hàng **Sa Môn, Bà La Môn** sẽ sinh trong loài chim công có cái cổ dài

Nếu có người chẳng kính **Gia Trưởng** sẽ sinh trong loài heo, dê cầm ngọng

Nếu người hành **tham uế sắc dục** sẽ sinh trong ba nẻo ác, lại sinh làm người có các Căn bị ngăn, thiếu

Nếu hành **giận dữ** (Dveṣa) sẽ sinh trong bốn nẻo hoặc **cõi Diêm La** (Yama-dhātu)

Nếu người hành **Si** (Moha) cũng lại như vậy, cho đến **Đẳng Phần** có tội báo như trên sinh không có đoạn tuyệt

Người sát sinh sẽ đọa vào Địa Ngục, Súc Sinh, Quỷ đói, Diêm Ma La Giới. Nếu sinh trong loài người thì bị hai loại báo ứng: một là đoản mệnh, hai là nhiều bệnh

Nếu người trộm cắp bị rơi vào ba nẻo ác. Hoặc sinh vào nhân gian chịu hai loại quả báo: một là nghèo túng, hai là dùng chung tiền của chẳng được tự tại.

Người **Tà Dâm** cho đến **Tà Kiến** bị rơi vào nẻo ác với **cõi Diêm La** (Yama-dhātu), khi được thân người đều có hai báo ứng: một là đoản mệnh, hai là nhiều bệnh. Ở tất cả nơi chốn, tất cả thời thường chẳng an ổn.

Phật Tử! Nghiệp Báo như vậy nên biết rõ ràng

Này Phật Tử! Có một loại người trì Chú, chẳng theo Thầy thọ nhận Pháp **tam Ma Gia** (Samaya), tự làm Pháp Chú tức kẻ ấy hủy báng Như Lai ba đời, liền bị Tỳ Na Dã Ca (Vināyaka) gây tàn hại, các Chú Pháp ấy cũng chẳng thành tựu, bị tội hư vọng.

Này Phật Tử! Chẳng theo Thầy, chẳng hiểu Tam Ma Gia cho nên người trì Chú kia tự chôn vùi mình với người khác, tức là lừa dối tất cả chư Phật ba đời ở mười phương”

_Bấy giờ, **Phổ Tư Nghĩa Bồ Tát Ma Ha Tát** ở trước mặt Đức Thế Tôn, muốn tuyên lại nghĩa ấy một lần nữa, nên dùng **Kệ Tụng** là:

“Khéo hiện sắc tướng đủ thành tựu

Trì Chú Vô Úy Đại Tiên Vương

Khéo trừ thói cấu giận đầu tiên

Như trăng phá **Ám**, con cúi lạy

Chủ trong người Trời, Chúng nương dựa

Sức Kim Cương bền chắc tự tại

Hay phá oán địch, cột phiền não

Thầy đều tột phục các **quân Ma** (Māra-sena)

Uẩn Ma, Tử Ma nhóm Tự Tại

Tất cả giáng diệt không có sót

Chúng được Pháp **Tứ Trụ** (*Thiên Trụ, Phạm Trụ, Thánh Trụ, Phật Trụ*) **Vô Úy**

Giải thoát không ngại, gọi là **Phật** (Buddha)

_Xưa khi, lúc từng làm Thái Tử

Lìa dơ **Hóa Sinh** thời cảm hiện

Ở chỗ **Nhật Quang Vương Như Lai**

Thoạt tiên nghe **Tam Ma Địa** (Samādhi) này

Cuối cùng chẳng bỏ lìa tinh tiến

Vì cầu **Tam Muội Vương** như đây

Như vậy triển chuyển gặp chư Phật

Số hơn nhóm bụi của **Tu Di** (Sumeru)

Dùng Diệu Vật, hương, hoa cõi Trời

Cúng dường vô lượng **Đại Đạo Sư**

Tinh tiến mong cầu, Tâm chẳng lười

Nguyện được chứng vào Tam Ma Địa

_Buông bỏ thân, thịt với tay, chân

Vật dụng ưa thích, địa vị vua

Thường đem cho kẻ nghèo đi xin

Vì cầu **Tam Ma** (Samaya) Pháp khó được

_Ngàn vạn Tu Di vi trần Phật

Thừa sự, tu đủ **Hạnh Bồ Tát** (Bodhisatva-caryā)

Chưa từng dấy lên Tâm chán mệt

Thường luôn coi trọng **Tinh Tiến** (Vīrya) trên

Ở lúc **Đông phân** (mùa Đông) tu **Khổ Hạnh** (Duṣkara-caryā)

Kèm trì **Cấm Giới**, các **Luật Nghi** (Saṃvara)

_Có **vật cúng thí**, nếu **xâm dụng** (*chiếm dụng vật công chẳng đúng với pháp, hoặc chiếm dụng vật của người khác*)

Hoặc theo ngày giờ với **Biệt Tăng** (vị Tăng khác)

Sẽ bỏ thân này, nhận thân khác

Một thân lộ ra vô lượng đầu

Mỗi một đầu như núi **Di Lâu** (Meru: núi Tu Di)

Sinh lười dài như móc khóa sen

Trong mỗi một đầu, lười như vậy

Trăm **câu chi** (Koṭi) cây bừa lười ấy

Số như bụi nhỏ của **Di Lâu** (Meru)

Đói khát, nóng bức thiêu đốt thân
Lại đều mổ ăn thịt thân ấy
Nghiệp Báo các tội, loại như vậy
Hình voi, hình ngựa với hình heo
Hình sư tử, mèo, gấu, khi vượn
Triển chuyển thay đổi ăn thịt ấy
Đây là quả báo nghiệp tội ác
Rắn độc mạnh mẽ dầy sần nộ
Quạ với **Huân Hồ**, nhóm **Dã Can**

Chó với **chim Thứu** (loài kên kên), **Câu La La**

Cồ Nai Sa cùng chim ác khác

Ăn các chúng sinh nghiệp ác này

Trải qua **kiếp thành** (Vivarta-kalpa) với **kiếp hoại** (Samvarta-kalpa)

Vô lượng số kiếp của **thành hoại**

Ăn nuốt các chúng sinh nghiệp ác

Chúng hợp Địa Ngục rất ư ác

Lá kiếm (Địa ngục **Kiểm Diệp**) mạnh bén với **dây đen** (Kāla-sūtra: Địa ngục **Hắc thẳng**)

Lạnh, nóng (Địa ngục **Lãnh Nhiệt**) xé tan **chi tiết** (thân phần) ấy

Thiêu nấu mảnh liệt kẻ nghiệp tội

Sợi dây **Đại Khiếu** (Mahā-raurava: Địa ngục **Đại Khiếu**) như mũi bén

Với dây **Hắc Thẳng** cũng như thế

Nát thịt thân ấy, mài đè ép

Cưa cắt các lóng xương trên dưới

Thảm thiết ràng cột khổ thiêu nấu

_Người tạo nghiệp ác, Tâm ân trọng

Lửa đói thiêu bức trợ nhau ăn

Chịu **Ngục** thiêu đốt đủ một kiếp

Lại trong nửa kiếp làm súc sinh

Khi **Thành Kiếp** (Vivarta-kalpa) thời sinh làm người

Thường sinh nơi nghèo hèn cực ác

Dòng tộc hèn kém, **Chiên Đà La** (Caṇḍāla)

Chẳng thể sinh vào dòng Quý Thẳng

Thân thường loang lỗ, nhiều bệnh hủi

Nhận các sắc loại **quả báo tội**

_Hoặc sinh cõi **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Quỷ đói** (Preta)

Lại thường sinh vào nhà **Chiên Đà** (Caṇḍāla)

Mù lòa, chột mắt hoặc câm điếc

Hoặc gù lưng, què do tội cột

Sinh ra chẳng đầy đủ các Căn

Hoặc chân tay nhỏ, hoặc không có

Nói năng điên loạn, Tâm mê hoặc

Quả này đều do Nghiệp đưa đến

_Hoặc sinh ngục **Khiếu Hoán** (Rauava), **Hắc Thẳng** (Kāla-sūtra)

Hoặc trong một kiếp với nửa kiếp

Sắc loại như vậy, các **Khổ Báo**

Nghiệp tội duyên sinh nhận Quả này

_Nếu được cho vật, chuyển sai khác

Hoặc cho trong **Hạ** (mùa hè), chuyển **Đông Phần** (mùa Đông)

Nương Nghiệp này, sinh trong **tám nạn**
Trong các nạn ấy rất nghiêm khốc
Sinh trong **mười sáu loại quyền thuộc** (*quyền thuộc của 8 Địa Ngục nhỏ với 8 Địa Ngục lớn*)

Các khổ thiêu nấu rất đáng sợ
Mười tám hoặc hai mươi hình loại
Đều do Nghiệp Duyên chịu Báo ác
_ Nếu sinh Tâm khinh thường cha mẹ
Chẳng kính Tôn Giả với **Lão Túc** (Người già cả có đủ Đức)
Sau khi mệnh chung, đọa Súc Sinh
Các nhóm chim bay, loại yểu sáo
Người **trượng trung hạ** chẳng tôn kính
Sau khi mệnh chung, làm Súc Sinh
Hoặc làm chim công, loài cổ dài
Vì chẳng **hiếu dưỡng** với cha mẹ
Chẳng kính Quốc Đức, các Tôn Nhân
Sau khi mệnh chung, làm Súc Sinh
Nếu có kẻ khinh thường cha mẹ
Đạo làm **heo, lừa** ăn chẳng sạch

_ Nếu các người Trí có Thông Tuệ
Đạt đến bờ kia của sinh tử
Cần phải tôn trọng, kính cha mẹ
Dùng làm ruộng Phước lớn vô thượng
Sinh vào nhà **Chính Tín** giàu có

_ Nếu kẻ khinh thường các **ngiệp Đức** (Guna-karma)
Hộ Pháp, chư Thiên sẽ buông lìa
Các Quý Thần ác được thuận tiện
Chúng Dạ Xoa đến gây kinh sợ

_ Nếu có kẻ khinh thường cha mẹ
Đòi đòi thường ở nhà nghèo túng
Trong tất cả thời bị khinh chê
Lại sinh làm đầy tớ ngu si
_ Nếu có kẻ khinh thường cha mẹ
Không chút chọn được sự an vui
Vợ con, bạn thân đều bức não
Không thức ăn uống được no đủ
Cả nước cho ăn, thường chẳng đủ
Sinh làm Quý đói, **Báo** (quả báo) rất ác
_ Nếu có kẻ khinh thường cha mẹ
Đều sinh làm La Sát ở biển
Sắc thân như lửa mạnh thiêu đốt
Ngày đêm luôn ăn nước sắt nóng
_ Nếu có kẻ khinh thường cha mẹ
Với các bậc Tôn Đức già cả
Thường bị người ghét, lánh xa
Hết thấy Tâm mê thiếp cũng thế

_Nhu vậy mỗi mỗi loại sắc ác
Nói đến hết kiếp chẳng thể dứt

_Nếu chẳng gây lỗi với Tôn Giả
Gọi là người thông Tuệ có Trí
Ba loại **tham sân si** chẳng sinh
Nghiệp **thân miệng ý** thường an vui
_Nếu Tâm giận ác giết sinh mạng
Roi trong bốn nẻo, khổ lâu dài
Trộm cướp, Tà Dâm với nói dối
Nói ác, **hai lưỡi** (nói lời chia rẽ), nói **vô nghĩa** (Saṃbhinna-pralāpa: Ý ngữ)
Các Nghiệp Quả **Tham, giận dữ, si**
Chẳng được niềm vui trong thân người

_Trong Tâm trong sạch, cho tài bảo
Thường cẩn thận giữ Nghiệp các **Giới** (Śīla)
Tu tập **nhẫn nhục** (Kṣānti) không chuyển lìa
Tinh Tiến (Vīrya) chẳng lười, vào **thiền Định** (Dhyāna)
Tỏ gương **Bát Nhã** (Prajñā), thường xa lìa
Đây tức sẽ được **Tát Bà Nhã** (Sarvajñā: Nhất Thiết Trí)
_Trọn chẳng phạm vào **Tà Dâm Dục**
Thường xa lìa lỗi nơi **miệng, ý**
Đây tức sẽ được Đại Đạo Sư
Rồi vì chúng sinh diễn Chính Pháp
_Tâm giận dữ chẳng hề tạm có
Là **Ma** (Māra) trói buộc với **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi)
Chẳng lâu sẽ làm đèn Thế Gian
Mười Pháp **Thiện Minh** hóa tất cả

_Nếu người trộm cắp với Tà Kiến
Đương lai sinh làm trùng **Châm Khẩu** (*loài trùng có miệng nhỏ như cây kim*)
Kẻ Tâm ác, **ỷ ngữ** (Saṃbhinna-pralāpa: *lời nói uế tạp không có nghĩa*), hai lưỡi
(Paiśunya: *nói lời chia rẽ*)
Thường dùng lời nói hoại Chính Pháp
Nếu có tập hành Pháp Ngoại Đạo
Vách cao lao thân, ngồi gai góc
Tà Kiến như vậy, cho tài vật
Sẽ được chút phần **Tư Sinh Báo**
_Ban cho, tu tập hướng chính đúng
Ắt được Quả Báo lớn không tận

_Nếu muốn thành tựu **ba Đạo Trường**
Đều cần **Giáo Thọ**, theo Thầy học
Chư Hữu (cái cõi) người chẳng theo **Giáo Thọ**
Hư vọng làm Pháp, chẳng chân thật
Do chẳng tôn trọng Đạo Sư nên
Chẳng thể hành dụng **Mạn Trà La**

_Nếu muốn Tồi Thắng, nương Tồi Thắng

Trong **Thật Pháp** Kinh **Đại Phổ Tập**
Tam Giới Tội Thắng Quảng Bác Trường

Chủng tộc **Kim Cương**, báu Ma Ni

Liên Hoa, voi trắng, các cao quý

Chư Phật ở trong, vận tự tại

Đại Thắng Tự Tại Thù Pháp Bảo

Tội Thượng Nguyệt Man (vòng hoa mặt trăng tội thượng) **Kim Cương Kế** (búi tóc Kim Cương)

Bảo Man (vòng hoa báu) cùng với **Nhật Quang Man** (vòng hoa ánh sáng mặt trời)

Với Pháp **Chu La Ma Ni Đỉnh**

Tất cả đều vào **Kim Cương Man** (vòng hoa Kim Cương) Thần Chú ủng hộ đều do đây

Thường nên niệm tụng không đoạn tuyệt

Niệm niệm liền hay diệt tội chướng

Ngày đêm ba thời nối tiếp Chú

Quyết định lợi ích, không có nghi

_Hoặc tại chỗ cao, bên bờ sông

Các miếu Thần Linh, nơi thắng diệu

Chỗ yên lặng, mả mồ, cỏ dại

Quyết định thường luôn khát thực ăn

Đo đây thành tựu Mạn Trà La

Như Giáo, như thuyết xung **Yếu Đạo** (con đường trọng yếu)

Được tương ứng nghĩa chân thật ấy

Ắt sẽ được thành nghĩa lý lớn

Thành tựu ba mươi hai loại công

Đã trì được Pháp Đạo Trường thật

Đây tên **Bất Tôn thành Đẳng Yếu**

Tức là ba loại Mạn Trà La

Hộ Ma (Homa) hộ cát trăm (100) biến thành

Do đây thành **Tối Mạn Trà La**

Trọn chẳng có nghi, niệm quyết định

Trong Pháp tội thắng, thường tin sâu

Chớ nên tụng nơi **Chất Đa Chú** (Citta-mantra: Tâm Chú)

Cũng chẳng kính lễ các **Tà Thần**

Hoặc chẳng lễ sự **Thánh Thần** khác

Là làm **Tam Đẳng Mạn Trà La** (Tam Bình Đẳng Mạn Trà La)

Nếu thường chẳng tôn hại mạng khác

Cũng chẳng phá hoại Tâm người khác

Do đó lìa **Chú My** vương thân

Tức hay thành tựu Mạn Trà La

_Nếu y **Cổ Dương** (con dê đen) ăn thức ác

Tâm ác tổn hoại tụng các Chú

Chú Pháp đã làm, đều chẳng thành

Ấy tức lụi mất thành Chú Pháp

_Cớ thường hộ chày Kim Cương kia

Chẳng ăn nhóm dầu, mè, hoa, bánh

Người Trí nên làm **Tối Thắng Chú**
Nghĩa Chú Pháp đầy ứng sẽ thành

_ Nếu chẳng tán thành Thầy, Giáo Thọ
Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) mau bám dính
Nếu hay theo Thầy, rồi làm **Chú**
Được các Như Lai quán định ấy
Chẳng hại người khác, chẳng dính **My**
Đầy tên **Tam Đẳng Mạn Trà La**

_ Người Trí nhún Tâm, nói **Lý Thú**
Nơi loại **tôn ty**, Tâm bình đẳng
Ở các Thế Gian chân thành tựu
Đã được Chú chân thật bình đẳng

_ Ở trong nhiều người nói hư vọng
Đông Tây Nam Bắc đi chẳng lợi
Sự nghiệp đã làm chẳng xứng Tâm
Ấy chẳng nên nói Chú thành tựu
Người mong Phước dấy lên làm lỗi
Tỳ Na Dạ Ca gây tổn hại

_ Nếu hay vẽ tranh, Chú Pháp thành
Đốt hương, thắp đèn sáng... như Pháp
Chú Pháp thành tựu Phạm Loại đầy
Có **Từ** (Maitra), có **Bi** (Kāruṇa), người chân thật
Triệu thỉnh các **Chú Vương** (Mantra-rāja) mười phương
Nói rõ, quyết định thật lợi ích
Dùng các vật cúng, Thể Tính thật
Các người trì Chú tu huân tập
Các **Chú Giả** ấy có Thông Tuệ
Ấy ứng thành tựu Mạn Trà La
Tam Thập Tam Thiên, nơi cát tường
Ngang đồng ba loại **Tam Ma Gia** (Samaya)

_ Ta ứng Phạm Loại Chú Pháp thành
Sức Phước Đức ấy chẳng thể nói
Nếu người tạo làm điều thứ nhất
Lý Thú Mạn Trà La đã nói
Như **Tịnh Tín** ấy làm Pháp thành
Ba loại Tam Ma Gia tương ứng
Dùng Minh Chú hoại nơi ba cõi
Nơi **Tam Giới Chú** đều thành tựu
Siêng năng dụng công gia thêm Hạnh
Chú Pháp đã làm đều được thành

_ Hình chày Kim Cương, vẽ tương tự
Với hình hoa sen, tướng tốt đẹp
Nên ở **Lộ Địa Mạn Trà La**

Tô vẽ **Giới Đạo** dùng châu báu
Người Trí hoặc như Pháp thành tựu
Đấy gọi **Thật Chân** rộng lợi ích

_Vẽ Đàn chẳng vẽ chày Kim Cương
Chẳng vẽ hình Phật với Phật Tử
Trì Chủ **Chế Tra** (Ceṭa: nô bộc nam) với **Chế Trung** (Ceṭī: nô bộc nữ)
Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) với **Sứ Giả** (Ceṭaka)
Đỗ Tra (Dūta:Thị Giả nam) **Đỗ Đễ** (Dūtī: Thị Giả nữ) **Khẩn Già La** (Kimkara:
tôi tớ)

Nên ngay trước Tượng đều vẽ thành
Tùy phần sức ấy cung kính, tin
Phụng hiến các Đạo Sư ở đây
Thượng Vị đem cho nhóm **Chế Tra** (Ceṭa)
Với **Tỳ Đà Ca** (Vināyaka) khiến vui vẻ
Các **Trì Chú Tiên** nên bày cúng
Thành tựu như Pháp trước tượng Phật
_Đều khắp ở trong **Mạn Trà** (Maṇḍala) ấy
Vẽ ở trước Phật, như Pháp làm
An trí Đạo Trường, các cửa ngõ
Nên vẽ tượng Tỳ Na Dạ Ca
Nên vẽ Thần **Thủ Hộ Địa Phương**
Lại vẽ Trì Chú Tiên các núi
Chấp tay đều trụ trước mặt Phật
Chú Thân như vậy: hai mươi tám (28)
Mỗi một phương diện đều vẽ bảy (7)
Hình **Nhật Nguyệt Thiên**, hình **Chú Thân**
Thủ hộ người trì, khiến thành tựu
Mặt Đông vẽ làm **Nhân Đà La** (Indra)
Mặt Nam vẽ làm **Ô Thi La** (Uśīra)
Mặt Tây vẽ làm **Nhật Một Sơn** (?núi có mặt trời lặn)
Mặt Bắc vẽ làm nơi **Hương Sơn** (Gandha-madāna)
Các núi vẽ làm **Chú Tiên** ngồi
Chấp tay hướng ngồi trước tượng Phật
Cột khóa cổ Tỳ Na Dạ Ca
Trụ ngay trước **Trì Chú Đại Tiên**
Sứ Giả ràng tay, cầm dây sắt
Nơi Chú Pháp làm tướng nhiễu loạn
Khẩn Na La (Kimnara) có ba mươi hai (32)
Mỗi một phương diện đều có tám (8)
Trong Đàn thanh tịnh, vẽ làm hình.
_Nếu người thành tựu Pháp **Phật Đàn**
Ngàn đèn, hoa Trời làm trang nghiêm
Ngàn bình nước thơm, vật cúng tạ
Kèn, đàn **Cầm Sắt** với **Không Hầu** (Vīṇā)
Khèn, Địch, Tiêu, Trống các âm nhạc
Sáo dài, **Phương Hưởng** (một loại khánh), các nhạc khí
Thứ các Thiên Thần có ưa thích
Ở trước tượng Phật, đến gõ đánh

Lại giảng mọi loại các lưới võng
Mọi loại Giới Đạo (lối đi giới hạn), các điều sắc
Mọi loại bình báu... cúng như mây
Hay thành Pháp **Mạn Trà** (Maṇḍala, hay Maṇḍa: Đàn) **thắng diệu**

_ Nếu bị **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) bám
Người ấy, rớt chẳng thành **Thắng Pháp**
Mau chóng hoại mất sức các Chú
Siêng hành, dùng sức cũng chẳng thành
Chẳng hành các Định, lìa tu tập
Chẳng ứng **Thắng Đàn** được thành tựu
Người ngu si đó làm Pháp này
Cuối cùng chẳng thành **lợi thượng thắng**

_ Nếu hay y **Giáo** (Śāstra) làm Đàn Pháp
Đã hay đầy đủ mười hai năm
Chuyên tụng trì Chú, chẳng Nghiệp khác
Ở bờ cao hiểm với Tịnh Xứ
Dùng sức của Chú hay diệt tội

_ Nếu muốn tụng Chú với **Đàn Xứ**
Thường dùng nhóm gạo tẻ, sữa, lạc (váng sữa đặc)
Ngày đêm đều dùng ba thời tụng
Khi tụng, hết sức, đủ biến số
Ngày tám, mười lăm với mãn tháng
Tu hành tập làm **Mạn Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường)
Ắt sẽ liền được **Thắng Thành Tựu**

_ Nếu có người suy nghĩ, phân biệt
Thành tựu Kinh **Lý Thú** tối thắng
Đào đất **một trượng** (10/3 m), lấy đất sạch
Bôi trát **Tịnh Địa** làm Đàn Pháp
Tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch
Nhu Pháp chí Tâm, cột niệm tụng
Hoặc ba, bốn khuỷu (khuỷu tay) bốn chín khuỷu
Lấy đất sạch tốt làm **Tịnh Đàn**
Nên thỉnh Kinh Đại Thừa Diệu Thắng
Làm Pháp hay được nhiều ích lớn”

ĐẠI THỪA KIM CƯƠNG KẾ CHÂU BỒ TÁT TU HÀNH PHẦN

Hết

11/04/2015